

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NÔNG THỊ NHUNG

BIỂU TƯỢNG TRONG THƠ TẢN ĐÀ

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NÔNG THỊ NHUNG

BIỂU TƯỢNG TRONG THƠ TẢN ĐÀ

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.01.21

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Người hướng dẫn khoa học: TS. Hoàng Điệp

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là do tôi viết. Mọi số liệu, tư liệu cũng như kết quả nghiên cứu là của riêng tôi.

Tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2016

Tác giả luận văn

Nông Thị Nhung

Xác nhận
của khoa chuyên môn

Xác nhận
của người hướng dẫn khoa học

TS. Hoàng Điệp

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Hoàng Điệp đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình, chu đáo, giúp đỡ em rất nhiều trong quá trình làm luận văn tốt nghiệp.

Em cũng xin trân trọng cảm ơn tới Ban giám hiệu, các phòng ban chức năng, Khoa Sau Đại học, Khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Thái nguyên cùng các thầy cô giáo đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn tốt nghiệp.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn những người thân, bạn bè, đồng nghiệp, các anh chị em trong lớp Văn học Việt Nam CH K22 đã giúp đỡ, khích lệ, tạo mọi điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua.

Do năng lực bản thân còn hạn chế, nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo, các bạn.

Xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2016

Tác giả luận văn

Nông Thị Nhung

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Mục đích nghiên cứu	7
4. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu	8
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Đóng góp của luận văn	8
7. Cấu trúc của luận văn	9
Chương 1. THƠ TẢN ĐÀ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN LIÊN	
QUAN ĐỀN TÀI	1
1.1. Biểu tượng và khái niệm có liên quan	1
1.1.1. Biểu tượng (Symbol)	1
1.1.2. Biểu tượng văn hóa	3
1.1.3. Biểu tượng văn học	4
1.2. Tác giả Tản Đà	6
1.2.1. Nhà nho tài tử sống trong thời hiện đại	6
1.2.2. Tản Đà - Nhà nho lãng mạn giữa hai thế kỷ	9
1.3. Khái quát về biểu tượng trong thơ Tản Đà	11
Tiểu kết chương 1	14
Chương 2. NHỮNG BIỂU TƯỢNG TIÊU BIỂU TRONG THƠ	
TẢN ĐÀ	15
2.1 Biểu tượng Nước	15

2.1.1 Ý nghĩa gốc của biểu tượng.....	15
2.1.2. Ý nghĩa biểu tượng Nước trong thơ Tản Đà	19
2.2. Biểu tượng Giời (Trời)	25
2.2.1. Ý nghĩa gốc của biểu tượng.....	25
2.2.2. Ý nghĩa biểu tượng Giời (Trời) trong thơ Tản Đà	30
2.3 Biểu tượng Đất.....	41
2.3.1. Ý nghĩa gốc của biểu tượng.....	41
2.3.2. Ý nghĩa biểu tượng Đất trong thơ Tản Đà.....	44
2.4 Biểu tượng Dư đồ (Địa đồ)	52
2.4.1 Ý nghĩa gốc của biểu tượng Dư đồ (Địa đồ).....	52
2.4.2 Ý nghĩa biểu tượng Dư đồ (Địa đồ) trong thơ Tản Đà.....	53
Tiểu kết chương 2	63
Chương 3. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG BIỂU TƯỢNG TRONG	
THƠ TẢN ĐÀ	64
3.1 Ngôn ngữ nghệ thuật	64
3.1.1 Ngôn ngữ có tính giản dị, trong sáng, tự nhiên.....	64
3.1.2 Ngôn ngữ giàu tính tạo hình.....	67
3.2 Thời gian và không gian nghệ thuật	73
3.2.1 Thời gian mang tính biểu tượng	74
3.2.2 Không gian mang ý nghĩa biểu tượng	80
Tiểu kết chương 3	84
KẾT LUẬN.....	85
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	87
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1 Văn học luôn hướng con người tới những chân trời mới, khám phá những chặng đường mới của cuộc sống cũng như thế giới nội tâm khuất lấp trong mỗi con người. Trong hành trình khám phá và chinh phục đó, ta bắt gặp những biểu tượng xuyên suốt tạo nên tư tưởng chủ đạo trong toàn bộ tác phẩm của từng nhà thơ. Và thông qua những biểu tượng đó ta tìm thấy được những giá trị, những vẻ đẹp tiềm ẩn của non sông, đất nước, con người.

1.2 Trong tiến trình phát triển của nền văn học dân tộc, Tản Đà được mệnh danh là nhà nho tài tử trong thời hiện đại với nhiều sáng tác ở các thể loại khác nhau, những sáng tác của ông đều đem lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả. Thơ ông viết về những điều bình dị, đời thường nhất trong cuộc sống bằng tất cả sự trải nghiệm của chính cuộc đời mình thông qua những biểu tượng với nhiều tầng ý nghĩa nghệ thuật.

1.3 Được xem là một cây bút xông xáo, nhiệt huyết trên nhiều lĩnh vực, Tản Đà đã để lại cho hậu thế một số lượng tác phẩm đáng kể về thơ ca, văn chương, tiểu thuyết, dịch thuật... Thơ, văn của ông luôn có một ý nghĩa nhân văn sâu sắc, nhiều tâm sự, suy nghĩ của mình ẩn giấu trong từng câu chữ. Chính vì vậy nó luôn có sức thu hút đối với bạn đọc. Nhiều tác phẩm mang tính thời sự nóng bỏng, gắn liền với vận mệnh của dân tộc mình, do đó thơ văn Tản Đà luôn chiếm một vị trí quan trọng trên văn đàn văn học Việt Nam. Bởi vậy, cho đến nay vẫn còn rất nhiều công trình nghiên cứu vẫn đang tiếp tục khám phá tìm hiểu những tác phẩm văn chương của Tản Đà.

1.4 Là một người tài hoa, cá tính độc đáo với một cái tôi mới mẻ, Tản Đà đã thổi một luồng gió mới mẻ vào nền văn chương đương thời. Tuy nó không mạnh mẽ, cuồng nhiệt như Xuân Diệu, như các nhà Thơ mới, nhưng cũng đủ để cho giới nhà văn, nhà thơ đương thời phải bàn tán, xôn xao. Có rất

nhiều giới nghiên cứu về nhà thi sĩ Tản Đà, nhưng chưa có một ai nghiên cứu về những biểu tượng đặc sắc trong thơ Tản Đà, từ đó đánh giá vị trí, vai trò của nó trong sự nghiệp thơ ca của thi sĩ. Qua những biểu tượng trong các sáng tác thơ Tản Đà, ta hiểu được những giá trị tiềm ẩn, ý nghĩa nhân văn sau từng biểu tượng cũng như những quan niệm, tư tưởng mà nhà thơ muốn gửi gắm trong đó. Từ đó có thể khẳng định được vai trò cũng như vị trí những sáng tác của Tản Đà trong tiến trình phát triển của văn học dân tộc. Để hiểu rõ một cách sâu sắc hơn các tác phẩm văn học cũng như có thể đóng góp một phần tri thức vào việc nghiên cứu, giảng dạy, tìm hiểu tác phẩm văn học trong nhà trường, chúng tôi mạnh dạn tìm hiểu: “*Biểu tượng trong thơ Tản Đà*” để tìm ra những giá trị tiềm ẩn, khuất sâu trong từng biểu tượng đó.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Khi nghiên cứu về tác giả Tản Đà, đã có rất nhiều ý kiến đánh giá, bình luận trái chiều về ông, trong đó có cả mặt tích cực và tiêu cực. Điều đó được thể hiện rất rõ trong cuốn *Tản Đà - về tác gia và tác phẩm* [11] của tác giả Trịnh Bá Đĩnh - Nguyễn Đức Mậu, NXB Giáo Dục, 2003.

Tản Đà xuất hiện trên văn đàn với *Khối tình con* đã gây ảnh hưởng mạnh mẽ: “Dựng ra một cái văn phái mới”, “Quốc dân nhiều người cổ võ” vì “có giọng mới, ý lạ” như lời công nhận và ca ngợi của Phạm Quỳnh. Khi *Giác mộng con* xuất hiện trên văn đàn, Phạm Quỳnh đã phê phán nặng nề “Không những không có ích mà còn có hại”, “là đánh thuốc độc cho cả nước”, và răn đe “cái vạ hư văn từ trước tới nay đã gây ra cái gương vong quốc rồi đó” (*Nam Phong, số 24*).

Cũng như Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Ngọc không cho *Giác mộng con* là văn chương, theo ông văn chương phải là “vỏ bọc tư tưởng” (*Nam Phong, số 17*).

Tư tưởng cá nhân hay cái tôi cá nhân của Tản Đà, cụ thể là *Giác mộng con* đã vượt ngưỡng, đã thái quá đối với quan niệm của Phạm Quỳnh và Nguyễn Văn Ngọc. Chính vì lý do đó, nên trong tuyển tập *Đào nương ca*,

Nguyễn Văn Ngọc không tuyên hát nói của Tản Đà, mặc dù hát nói của Tản Đà được nhiều người đương thời thích và tuyên vào sách của họ.

Khi Thơ mới xuất hiện và được khẳng định, thì Tản Đà được đưa ra làm đối tượng phê phán về sự cổ lỗ, báo *Ngày nay* của nhóm Tự lực văn đoàn đưa Tản Đà ra giễu. Năm 1936, Lưu Trọng Lư đã khinh mạn “*Nàng thơ ám Hiếu mũi thò lò*” trên báo *Ngày nay*.

Tuy nhiên, đến năm 1939 sau khi Tản Đà qua đời, ông lại được đề cao. Nếu như trước đây các nhà Thơ mới xếp Tản Đà vào quá khứ thì giờ đây Tản Đà được khẳng định những đóng góp với thơ văn hiện đại.

Xuân Diệu đã đánh giá Tản Đà là “*người mở đầu cho thơ Việt Nam hiện đại, dám có một cái tôi, dám cho trái tim và linh hồn được có quyền sống cái đời riêng của chúng*”. Lưu Trọng Lư, Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Khái Hưng đã viết chân dung Tản Đà ở những nét cá tính ngang tàng, phóng túng, tài hoa, dị thường. Như vậy, đến năm 1939, Tản Đà đã được quan tâm, khẳng định trên nhiều mặt.

Năm 1942, Hoài Thanh, Hoài Chân (Thi nhân Việt Nam) và Vũ Ngọc Phan (Nhà văn hiện đại) đã đánh giá “*Tản Đà là người của hai thế kỷ, đã đạo những bản đàn mở đầu cho một cuộc hòa nhạc tân kỳ đương sắp sửa*” [50].

Cùng năm đó, Dương Quảng Hàm (Việt Nam văn học sử yếu) đã đưa Tản Đà vào chương trình dạy văn ở trong nhà trường - một biểu hiện đánh giá cao tài năng của Tản Đà. Dương Quảng Hàm cũng nhấn mạnh các yếu tố đã được nhiều người nói đến như giọng điệu nhẹ nhàng, Việt Nam thuần túy, tính nông ở Tản Đà.

Năm 1957, nhóm Lê Quý Đôn trong (*Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam*) nhận định “*Thơ văn Tản Đà phản ánh tâm trạng chung của thời đại những năm cách mạng Việt Nam dật xuống. Tản Đà là một tài năng bị chế độ thực dân phong kiến đè nén, bị những ngòi bút tay sai của nó vùi dập*” [11, dẫn theo tr.135].

Cũng trong năm 1957, trong *Thơ Tản Đà chọn lọc*, Nguyễn Hữu Đang xếp Tản Đà gần với Nguyễn Đình Chiểu, qua các cuộc tranh luận những năm 60,79.

Năm 1974, trong giáo trình (*Văn học Việt Nam giai đoạn giao thời 1900-1930*) được biên soạn và giảng dạy tại Đại học Tổng hợp, in- rô- nê - ô năm 1977 đã xếp Tản Đà vào mẫu loại nhà nho tài tử...Tản Đà kết hợp văn học bác học với văn chương bình dân, cách tân văn học cũ để hiện đại hóa văn học.

Năm 1975, Nguyễn Khắc Xương đã chứng minh chủ nghĩa yêu nước của Tản Đà và xếp Tản Đà vào bộ phận văn học yêu nước cùng Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Nguyễn Thông, Nguyễn Thiện Kế. Chỉ có lòng yêu nước là tiêu chuẩn bao trùm cao nhất để khẳng định giá trị văn học, vì vậy những sâu cảm mộng mị, ngông cuồng ở Tản Đà đã bị thành kiến.

Năm 1963, Tầm Dương viết bài *Một hiện tượng văn học phức tạp* và năm 1964, toàn bộ ý tưởng trong bài này được hoàn chỉnh trong một công trình công phu, công trình hướng tới một cách nhìn toàn diện *Tản Đà khối mâu thuẫn lớn*. Tầm Dương nghiên cứu và khảo sát tư tưởng, lý giải cơ sở xã hội và mâu thuẫn của nó trong thơ văn Tản Đà.

Năm 1974, giáo trình *Văn học Việt Nam giai đoạn giao thời 1900 - 1930* [24] được biên soạn và giảng dạy ở Đại học Tổng hợp, in rô nê ô năm 1977. Trong giáo trình này tác giả Trần Đình Hượu đặt Tản Đà vào giao đoạn giao thời Đông - Tây, giải quyết lại các vấn đề yêu nước, giai cấp, tư tưởng, cải lương...đã đặt ra trước đó.

Đến những năm cuối 70, đầu 80, Tản Đà không được bàn trên báo chí.

Năm 1983, Xuân Diệu trong cuốn *Thơ Tản Đà* [5] tiếp tục khẳng định Tản Đà đưa cái tôi cá nhân vào trong văn học.

Từ điển văn học [1] tập II xuất bản 1984, Nguyễn Huệ Chi khẳng định Tản Đà là một hiện tượng độc đáo, đột xuất, là cây bút phóng khoáng, một nhà thơ giao tiếp giữa hai thế hệ cổ điển và Thơ mới.